

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 43

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 23/05/2017

Địa điểm: Chùa Đại Phật, Quảng Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các vị thiện tri thức ở các điểm giáo học đang xem trực tiếp tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Mời mở sách đến môn “thứ 18: đến nhà người”, là môn oai nghi thứ 18, trong bản của tôi là trang 26, chúng ta học tiếp nội dung từ buổi giảng trước. Buổi trước chúng tôi giảng vào ngày 12 tháng 4, hôm nay là buổi đầu tiên của khóa trình Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu trong mùa an cư kiết hạ, 26 môn oai nghi, hiện tại giảng đến môn thứ 18 rồi. Hiện nay trong đoàn thể của chúng ta cũng có 21 vị Sa-di, có 4 vị sa-di phát tâm giảng lại những bài tôi đã giảng trước đó, không ngừng huân tập như vậy, củng cố nền tảng trì giới là điều vô cùng tốt. Nếu cư sĩ và các nghĩa công rảnh rỗi, cũng có thể cùng đến tham dự khóa trình phúc giảng của các chú sa-di. Hiện tại, cần chuẩn bị bắt đầu phúc giảng từ bài đầu tiên.

Chúng ta xem câu thứ 8 trong môn thứ 18: đến nhà người, đây là nói bất luận sa-di đi theo sư phụ hay tự đến nhà người thế tục, hoặc trở về nhà thế tục thăm cha mẹ, người thân v.v. cũng không được đánh mất oai nghi. Câu thứ 8 nói:

“Không được làm bộ tỏ ra oai nghi, giả vờ thiên tướng, cầu họ cung kính.”

Những lời dạy này không chỉ dành cho sa-di mà tỳ-kheo chúng ta cũng cần tuân thủ. Mười giới oai nghi của sa-di là chung cho cả năm chúng xuất gia, tỳ-kheo suốt đời đều phải tuân thủ, cũng tức là nếu vi phạm những giới luật, oai nghi này thì cũng kết tội như vậy. Thông thường nói phần oai nghi là phần sau chương ba, tội

phía sau chương ba của tỳ-kheo, có vi phạm đều phải đối thú sám hối. Câu này nói không được giả vờ tỏ ra tướng trạng rất có oai nghi, giả vờ như nhập vào thiền định, đạo mạo trang nghiêm, giống như dáng vẻ một hòa thượng thiền già vậy, lấy điều này để mong người đời cung kính, loại tâm này xem như đã rơi vào tà mạng rồi. Bởi vì nếu bản thân chúng ta có thể tuân theo oai nghi quy củ của sa-môn để hành trì thì hà tất phải giả vờ? Nếu thực hành oai nghi này thành quen, thói quen thành tự nhiên thì liền đầy đủ “thiền tướng”. Cái đáng quý là phải biểu hiện ra dáng vẻ an tường tự tại một cách tự nhiên, gọi là oai nghi nghiêm trang, chứ không phải dùng cái tâm mưu cầu danh lợi để làm.

Thiền sư Quy Sơn, ngài là tổ sư sáng lập tông Quy Ngưỡng thời nhà Đường, ngài từng nói thế này: “Bình thường thói quen đã thành tự nhiên thì sao phải làm bộ làm dáng chứ?” Cho nên trì giới, oai nghi quan trọng nhất là bình thường phải giữ được tinh nghiêm. Đối với các nghi thức, chuẩn mực hành vi của sa-môn, vừa bắt đầu làm đương nhiên phải hết sức chú ý, vì dù sao cũng xuất gia chưa lâu, vẫn chưa siêu phàm nhập thánh, nên phải chú ý để đối trị tục khí của mình, tức là tập khí thế tục. Làm đã quen trở thành tự nhiên rồi thì không cần chú tâm nữa, mà đã biểu hiện ra như vậy rồi, đây là tự nhiên có oai nghi, không phải dựa vào việc giả trang giả dạng. Giả trang giả dạng là lừa người, bình thường không nghiêm túc trì giữ, ở trước mặt người ta thì làm bộ dáng vẻ này, đó chính là lừa người. Lừa người chắc chắn sẽ có lúc bị người biết rõ, bị người phát hiện thì trở thành không đáng một xu.

Đại sư Hàn Sơn từng nói: “Oai nghi quý ở giữ bốn phận, giả vờ thể hiện ra thì không phải chân thật. Thiền tướng vốn không có tướng, đã không có tướng thì sao có thể giả dạng được? Dẫu giả dạng được, cũng khó thoát khỏi sự nhận biết của người chân thật có tri thức, như vườn học ngôi thiền, bề ngoài thì giống mà trong tâm điên đảo, gió cảnh giới hơi động bèn vui đùa trộm quả ăn. Nhìn những người cao thượng, tâm khiết tịnh vắng lặng lâu sâu, lại như trong lò lửa đỏ, vàng thật không đổi màu.” Bài thơ này viết rất hay, có thể dùng để khích lệ bản thân. Oai nghi của người xuất gia chúng ta đáng quý nhất chính là có thể giữ được việc bốn phận của mình, việc bốn phận là gì? Chính là trì giới. Ranh giới giữa xuất gia và tại gia là ở chỗ chúng ta giữ giới pháp của sa-môn, ít nhất phải làm được giới luật và oai nghi của sa-di, thật sự làm được giới luật oai nghi của sa-di thì cũng sẽ thật sự trở thành thầy mô phạm của trời người. Càng có thể làm được 250 giới, 3.000 oai nghi của tỳ-kheo nữa thì thật sự giống như Phật-đà tại thế vậy, công đức giữ cho chánh pháp trụ lâu là không

thể nghĩ bàn, cho nên quan trọng là bắt đầu làm từ tâm chân thật của mình, không được lừa mình lừa người. Lừa mình tức là không thể thật thà thật làm, lừa mình chắc chắn sẽ lừa người, do đó ở trước mặt người ta sẽ làm bộ làm tịch, cho nên “làm bộ tỏ ra oai nghi” thì không phải chân thật, con người sẽ trở thành giả dối.

Phải biết “thiền tướng” vốn không có tướng, hà tất phải giả dạng chứ? “Giả vờ thiền tướng”, việc này không giả dạng được. Dù bạn có thể giả mạo như thể có thiền định, cũng rất khó thoát được sự nhận biết của người chân thật có trí thức, tức là những thiện tri thức có trí tuệ, có công phu, họ là người có kinh nghiệm, chúng ta làm có giống hơn nữa, mà bên trong không có công phu tu trì, cũng vẫn bị người ta liếc mắt là nhìn thấu, cho nên việc này không giả vờ được. “Như vượn học ngồi thiền”, người giả vờ giống như một con khỉ vượn học ngồi thiền vậy, nếu chúng ta tưởng tượng một chút, một con khỉ ở đó an tường học ngồi thiền. “Bề ngoài thì giống mà trong tâm điên đảo”, bên ngoài giả vờ dường như rất giống, nhắm mắt bất động, nhưng kết quả trong tâm thì rối loạn, gọi là tâm viên ý mã, trong tâm đều khởi vọng tưởng, không thể an trụ trong chánh niệm, đây gọi là nội tâm điên đảo.

Đạo phong trong đạo tràng này của chúng ta chính là bốn chữ “trì giới niệm Phật”. Niệm Phật cũng là phương pháp tu định, niệm Phật quý ở chỗ không lúc nào quên, khi chúng ta niệm Phật thì tâm phải an trụ trên câu Phật hiệu, dùng cách niệm trì danh: miệng niệm rõ ràng, tai phải nghe rõ ràng, trong tâm nhớ số. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta pháp thập niệm, tức là tiết tấu 3-3-4, nhớ số cũng phải nhớ rõ ràng, đây chính là luôn nhớ trong tâm. Vọng tưởng vừa khởi lên lập tức phải giác chiếu, lại kéo sự chú ý vào câu Phật hiệu, đừng để vọng tưởng tiếp nối, mà phải để danh hiệu tiếp nối, đây gọi là tịnh niệm tiếp nối.

Trì giới giúp chúng ta thu nhiếp sáu căn. Sáu căn của phàm phu chắc chắn phan duyên với cảnh giới sáu trần bên ngoài, dù bạn học giáo, hiểu rõ cảnh giới sáu trần bên ngoài đều do tâm hiện, do thức biến, là hư vọng, như mộng như huyễn. Trên mặt lý tuy hiểu rõ, song trên sự công phu tu hành thì chưa được, thường quên mất, cho nên phải thật thà thực hành từ trì giới. Khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân chạm vật, ý duyên pháp trần đều phải lấy giới pháp làm tiêu chuẩn. Sáu căn của tôi vừa gặp cảnh giới sáu trần là khởi tham sân si hay an trụ trong chánh niệm? Khởi tham sân si là trái với giới rồi; chưa cần phải tạo tác, chỉ khởi tâm phiền não là đã phạm giới, cần trách tâm sám hối. Nếu động thân miệng thì nghiệp càng nặng hơn, cần đôi thú sám

hồi do đó trong cuộc sống thường ngày, làm hết thấy tạo tác, luôn tương ưng với giới pháp, thời gian lâu rồi thì tâm liền có thể an trụ, an trụ trong giới pháp thuần tịnh thuần thiện. Do giới được định, lại thêm niệm Phật thu nhiếp tâm niệm của mình lại thì công phu rất dễ thành phiền.

Nếu giới pháp không thanh tịnh, trì giới không thanh tịnh, niệm Phật rất khó thành phiền. Do đó nếu chúng ta hy vọng thật sự đạt được thiền định, bạn dụng công trên pháp tu, trì giới, tu định, đương nhiên lấy trí tuệ làm kim chỉ nam của chúng ta, niệm Phật cũng không thể rời khỏi trí tuệ. Nếu chỉ có cách niệm trì danh như vậy thì đây là tu định, định công như thế không vững chắc, nếu nghiệp duyên đột nhiên xuất hiện rất có thể phá hủy hết công phu của bạn. Nếu có trí tuệ quán chiếu, chỉ ít chúng ta nói dùng quán tứ niệm xứ, quán tứ niệm xứ là dùng chung cho cả đại tiểu thừa, là thuộc về quán tuệ. Thông thường quán tứ niệm xứ của tiểu thừa là: quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã. Điều này cũng giúp đỡ rất lớn đối với việc điều phục phiền não của mình.

Đại thừa quán càng rốt ráo hơn, trực tiếp quán hết thấy cảnh giới chính là tâm hiện thức biến của bạn, cho nên thân tâm ngay đó chính là không, vô thường. Chấp trước cái không, vô thường này chính là khổ, chính là bất tịnh, cội gốc là bất tịnh. Thân tâm thế giới từ đâu mà có? Từ vọng tưởng sanh ra, vọng tưởng ngay thế cũng là không, vô thường, bất tịnh, cho nên thường đề khởi trí tuệ niệm xứ này thì sẽ giúp đỡ lớn cho việc buông bỏ, giúp tăng công phu niệm Phật của chúng ta. Nếu bình thường không dụng công thiết thực, giả vờ giả vịt trước mặt người khác, như khi vượn học ngồi thiền vậy, “gió cảnh giới hơi động”, gió cảnh giới vừa thổi, nó liền bắt đầu nô đùa, vui chơi, chạy đi trộm cắp trái cây của người ta để ăn, đây là ví trong tâm con khi - vượn này căn bản không có định, việc ngồi thiền vừa rồi đều là giả vờ.

“Nhìn những người cao thượng”, đây là nói thấy những người tu hành chân thật cao thượng, họ ngồi có tướng ngồi, đứng có tướng đứng, đi đứng nằm ngồi đều biểu hiện ra oai nghi trang nghiêm của bậc sa-môn, tâm an trụ trong chánh niệm. “Tâm khiết tịnh vắng lặng lâu sâu”, trong tâm vô cùng khiết tịnh, giống như nước hồ trong vắt vậy, rất trong, không có gợn sóng, có thể ảnh hiện rất rõ ràng quang cảnh bên ngoài. Điều này ví cho công phu định rất sâu, hơn nữa thời gian dụng công rất lâu, nhập vào cảnh giới thiền định vắng lặng thâm sâu. Chúng ta thấy pháp tướng của lão hòa thượng Hư Vân, tuy chưa từng gặp mặt ngài, nhưng thấy hình ảnh của ngài,

đã cảm nhận được khí chất tĩnh lặng thanh tịnh của ngài, đó là do ngài đã dụng công rất lâu.

“Lại như trong lò lửa đỏ, vàng thật không đổi màu”, vàng thật không sợ lửa đốt, cho dù luyện trong lò lửa đỏ, bất kể luyện thế nào, màu sắc của nó cũng không đổi. Đây là nói một người có tu trì chân thật, bất luận trong hoàn cảnh nào thì oai nghi của họ đều như nhau. Trước mặt có người hay không đều như vậy, đây là hình mẫu của một sa-môn chân thật, chúng ta đều cần phát tâm noi theo. Câu tiếp theo:

“Chủ nhân thiết trai, dầu không phải pháp hội, cũng không để mất oai nghi phép tắc.”

Chúng xuất gia chúng ta đến nhà cư sĩ, thí chủ rất kiên thành thiết trai cúng dường, bởi vì trong suy nghĩ của thí chủ, chúng xuất gia bất luận là tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, 5 chúng đều là phước điền, vậy kiên thành tu cúng dường liền có thể đạt được phước báo. Nếu lúc này chúng xuất gia chúng ta mất đi oai nghi, hành vi không phù hợp phép tắc thì sẽ phụ lòng cúng thí của đối phương, cũng có thể làm đối phương mất đi tín tâm với tam bảo, do đó Phật pháp có thể hưng thịnh hay không mấu chốt ở chúng xuất gia chúng ta. Chúng xuất gia thật sự trì giới có oai nghi, ra bên ngoài người ta nhìn thấy liền tự nhiên khởi tâm cung kính, làm sao có thể khinh thường Phật pháp được? Bản thân chúng ta đều tùy tiện câu thả, không chú trọng oai nghi thì đây chính là tự khinh thường mình, mình đã coi thường mình thì bạn làm sao có thể bảo người khác tôn trọng bạn được? Nhất định phải tự tôn trọng mình thì người ta mới có thể tôn trọng bạn.

Ở đây nói “dầu không phải pháp hội, cũng không để mất oai nghi phép tắc”. Nơi mà chúng xuất gia chúng ta đến đều giống như pháp hội vậy, pháp hội này không phải nói làm kinh sám mới gọi là pháp hội, nơi hoằng pháp chính là pháp hội. Hoằng pháp cũng không nhất định phải dùng ngôn giáo, thân giáo càng quan trọng hơn, đến một nơi bạn có oai nghi, oai nghi mẫu mực, không cần nói gì mà người ta đã sanh tâm tín ngưỡng rồi, đây giống như làm pháp hội vậy, khiến thí chủ, đàn-việt sanh khởi tín tâm, đây là công đức của bạn, chúng ta tiếp nhận cúng dường của người ta mới có thể thọ nhận được. Khi tiếp nhận người ta cúng dường cũng phải nhất tâm cung kính thận trọng, ăn cơm cũng phải chú trọng oai nghi. Hiện nay ở trai đường, chúng tôi thấy mọi người ăn cũng rất có oai nghi, đều đắp y, trì bát, im lặng thọ thực. Nếu ăn cơm mà vừa ăn vừa nói chuyện, ngậm thức ăn nói chuyện, nhai cơm phát ra tiếng, làm rơi thức ăn thì rất mất oai nghi. Cho nên trong tâm có thể cung kính thận

trọng, bên ngoài tự nhiên biểu hiện ra oai nghi đó, gọi là tâm sẽ hiện ra tướng, “trong thành kính sẽ biểu hiện ra bên ngoài”, trong tâm chân thành, tu đạo không vì danh lợi, bên ngoài tự nhiên sẽ biểu hiện ra oai nghi chuẩn mực.

Nói chuyện, giao lưu với người thế tục cũng cần chú ý oai nghi, nói chuyện phải dùng ngôn ngữ từ bi hòa nhã, không được dùng những lời nói thô lỗ, khó nghe. Là một tỷ-kheo thì phải trung thực hòa nhã, tâm địa ngay thẳng trong sáng, nhưng biểu hiện ra bên ngoài lại rất hòa nhã, một lòng từ bi, không được thô tục, nói chuyện phải chậm rãi, đừng nói theo kiểu rất nóng vội, tâm khí bùng bột xóc nổi, làm cho người khác sanh tâm chán ghét. Bạn nói chuyện chậm rãi, chân thành, hòa nhã, đối phương nghe thấy tự nhiên họ cũng có thể tăng trưởng tâm thiện, họ cũng có thể thu nhiếp được sáu căn, bản thân họ sẽ đạt được lợi ích.

Trong kinh điển, chúng ta thấy đức Phật nói chuyện có tám loại Phạm âm sâu xa trang trọng. Tôi tin đức Phật nói chuyện không phải vội vàng hấp tấp, khiến người nghe thấy rất khó chịu, mà chắc chắn rất sâu lắng, chậm rãi, rất chân thành, cho nên chắc chắn người nghe đều vô cùng cảm động. Không cần nói quá nhiều, đơn giản vài câu thôi đã có thể làm cảm động lòng người, người ta đã có thể sanh khởi thiện căn rồi, thậm chí chúng ta thấy trong kinh, ở dưới tòa nghe kinh, nghe chưa được mấy câu mà đã khai ngộ, chứng quả. Cho nên, trong lời nói hành vi nếu bạn chú trọng oai nghi thì chẳng những tự lợi, mà cũng có lợi cho đối phương. Được rồi, chúng ta xem tiếp câu thứ 10:

“Không được ngồi xen lẫn trong bàn tiệc rượu.”

Trong Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược Tập Chú của luật sư Quảng Hóa có nói “ngồi xen lẫn trong bàn tiệc rượu” sẽ mở ra căn nguyên của việc phạm giới, cho nên không được ngồi lộn xộn trong bàn tiệc. Đương nhiên không phải ở trong tự viện đạo tràng, tự viện đạo tràng không có lý do để bày tiệc rượu, song bạn đi ra ngoài, đặc biệt vào trong thôn xóm của người thế tục thì có khả năng. Nếu không phải chỗ của người ăn chay thì chúng ta đừng ngồi lẫn vào đó, đặc biệt là tham gia một số trường hợp xã giao. Có khi người tại gia cũng sẽ mời người xuất gia tham gia một số hoạt động, tôi cũng có kinh nghiệm này. Nếu là đệ tử tam bảo thì họ sẽ nghĩ đến việc phải sắp xếp bàn ăn chay riêng cho người xuất gia. Nếu họ không hiểu, bạn không thấy ở đó có đồ chay, không sắp xếp riêng ghế cho chúng xuất gia chúng ta, thì không được tùy tiện ngồi lẫn vào đó, thà không ăn bữa cơm này chứ cũng không được hủy hoại oai nghi của mình. Hơn nữa ngồi xen lẫn, ngồi xen lẫn trong bàn tiệc rượu với

người thế tục chắc chắn sẽ khiến họ sanh tâm chê trách hiềm nghi, hoặc sanh tâm khinh thường.

Trong luật nói: Dừng ở quán rượu còn không được. Ví dụ đây là một quán bán rượu, bạn dừng chân, quanh quẩn ở đó đều không được. Vì sao vậy? Vì sẽ gây ra sự chê trách ngờ vực. Người ta thấy: “Ây, vị hòa thượng này có phải muốn mua rượu uống hay không?” Như vậy đều không được, càng huống hồ ngồi xen lẫn trong bàn tiệc rượu? Ngồi cùng người thế tục, họ đều uống rượu nho, còn cạ ly với bạn, điều này là không được. Nơi bán rượu, phần nhiều là người nông cuồng phóng túng, ví dụ quán bar, hộp đêm, đây đều không phải nơi thích hợp cho người xuất gia đến. Dù chúng ta ở đó không uống rượu với họ, nhưng nhờ may bị đối phương cợt nhả, trêu chọc, sỉ nhục, đây chính là sỉ nhục pháp môn rồi. Điều này chẳng những cá nhân chúng ta bị sỉ nhục mà toàn bộ Phật môn đều bị sỉ nhục, do đó vào trong thôn xóm của người thế tục, bản thân chúng ta phải đặc biệt hiểu được tự trọng, tự yêu thương mình. Câu tiếp theo:

“Không được cùng ngồi cùng nói chuyện với người nữ ở trong phòng trống hoặc nơi kín đáo.”

“Phòng trống” tức là không có người khác, cũng bao gồm nơi hoang vắng, không có người thứ ba. “Nơi kín đáo” tức là nơi có sự ngăn che, cũng tức là nơi tách biệt khỏi sự nghe nhìn của người khác, người ta không nhìn thấy hoặc không nghe thấy. Khoảng cách nghe nhìn, ở nơi kín đáo vừa không nhìn thấy, lại không nghe thấy này mà cùng ngồi cùng nói chuyện với người nữ, thì đây là phạm giới, tỳ-kheo phạm ở chương thứ 3. Nếu chỉ nhìn thấy mà không nghe được, hoặc chỉ nghe được mà không nhìn thấy thì còn tốt một chút, nhưng cũng phạm giới, phạm ở chương thứ 5. Sa-di đương nhiên cũng giống như vậy, đây là thuộc về giới chê trách hiềm nghi cho nên chúng xuất gia chúng ta không được một mình ngồi cùng nữ chúng, cùng ngồi cùng nói chuyện. Người nữ ở đây không nói có phải người thân hay không, dù một mình bạn cùng ngồi cùng nói chuyện với mẹ bạn thì cũng phạm giới. Bởi vì người khác nhìn thấy chưa chắc họ biết hai người là mẹ con, cho nên sẽ gây ra hiệu quả chê trách hoài nghi như nhau, nên vẫn phạm giới.

Môn “thứ 17: đến chùa ni” ở phía trước cũng có giảng đến phương diện này, vì trước đây chúng tôi đã qua giảng, ở đây có một số điều đều giống nhau, nên chúng tôi nhắc qua một chút là được rồi. Nếu ở trong phòng trống hoặc nơi kín đáo không ngồi mà cùng đứng thì cũng không được, cũng phạm một tội nhỏ. Vì sao đức Phật

chế định nghiêm khắc như vậy? Trong Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược Tăng Chú nói có hai nguyên nhân: thứ nhất sợ nam nữ dần dần sanh khởi tâm ô nhiễm, sanh khởi tình dục; ngoài ra sẽ khiến người khác chê trách nghi hoặc chúng xuất gia, cho nên đức Phật không cho phép làm như vậy. Câu tiếp theo:

“Không được thư từ qua lại và mượn nhờ v.v..”

Câu này giống như câu trong môn “đến chùa ni” ở phía trước, phía trước nói không được cùng ni chúng “thư từ qua lại và mượn đồ v.v.”, phía trước nói “không được thư từ qua lại và mượn đồ, may vá giặt giũ y phục v.v.”, cũng tức là sự giao lưu này tương đối thân mật nên không được. Ở đây là nói cùng với người thế tục, người nữ thế tục, đương nhiên đổi ngược lại tỳ-kheo-ni, tỳ-kheo-ni, sa-di-ni không được thư từ qua lại và mượn nhờ v.v. người nam thế tục. Mượn đồ của nhau, đặc biệt là những đồ mà cá nhân đã dùng qua, mượn lẫn nhau đều sẽ là nhân duyên sanh ra tình nhiễm. Câu tiếp theo:

“Không được học theo người bạch y tặng hộp quà qua lại.”

“Hộp quà” chính là nói lễ vật, cùng người thế tục, tức là tặng lễ vật với người bạch y, anh tặng quà, tôi đáp lễ, báo đáp nhau như vậy. Đây là việc người thế gian sẽ làm, họ muốn gắn kết tình cảm thế gian, dùng lễ vật này để giao lưu tình cảm, nhưng chúng xuất gia chúng ta không nên làm như vậy. Chúng xuất gia có thể tặng lễ vật cho chúng xuất gia, nhưng không nên tặng cho người tại gia, trừ phi cuộc sống của cha mẹ mình túng thiếu, rất cần bạn cúng dường, người xuất gia đương nhiên cũng có nghĩa vụ cúng dường cha mẹ. Tặng cho cha mẹ thì được, nhưng tặng cho anh chị em đều không được, bởi vì bổn phận của chúng xuất gia là tu hành, người tại gia nên cúng dường mới đúng.

Nếu trái lại chúng xuất gia chúng ta đi cúng dường bạch y thì đây là điên đảo, trong luật nói việc này phạm vào lỗi “làm ô nhiễm tâm người tại gia”, cho nên không được làm như vậy. Vì sao gọi là “làm ô nhiễm tâm người tại gia”? Bởi vì bạch y có lòng tin thành kính đối với tam bảo, nếu chúng ta ở đây kết giao tình cảm với họ, lôi kéo mối quan hệ mà tặng lễ vật, thì đây là phan duyên. Họ nhận lễ vật của tôi đương nhiên sẽ rất vui mừng, bạch y cư sĩ không nhận được lễ vật nhìn thấy trong tâm sẽ nghĩ: “Bạn xem pháp sư này thật không công bằng, tặng họ mà không tặng tôi.” Người được lễ vật sẽ cảm thấy: Pháp sư này đối với tôi đặc biệt tốt, pháp sư này tốt hơn so với các pháp sư khác, chỉ có thầy ấy tặng tôi lễ vật. Bạn xem họ đã sanh tâm

phân biệt đối với tăng bảo rồi, đối với lòng tin thành kính của họ là một sự ô nhiễm, cho nên gọi là ô nhiễm tâm người tại gia do đó chúng ta không nên làm như vậy.

Trong Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược Tập Chú có kể câu chuyện thế này, ở núi Ngũ Đài có một ngôi chùa Hắc Sơn, trong chùa có một công án chiếc trống da người. Trong chùa có một tăng chúng, một vị tỳ-kheo, ông đảm nhiệm chức vụ trong tăng đoàn, nên thường đem tài vật của thường trụ tặng riêng cho đệ tử bạch y gì đó, hơn nữa còn cưới vợ, mua ruộng đất cho anh ta v.v., thiên vị người đệ tử bạch y này. Sau này sau khi chết, pháp sư này biến thành một con trâu, cày ruộng làm việc ở trong chùa để hoàn trả món nợ còn thiếu cho thường trụ. Khi sắp chết, con trâu này báo mộng cho một tăng nhân khác ở trong chùa, nói rằng: Xin ông lột da của mình ra làm một cái trống ở trong chùa, làm vậy để bù đắp cho tội ác của mình.

Câu chuyện này khiến chúng ta thật sự phải đề cao cảnh giác, đặc biệt là làm tăng có chức sự, thậm chí thanh chúng bình thường đều không được đem tài vật của thường trụ tùy tiện tặng cho người thế tục. Đồ vật của thường trụ lẽ ra là để chúng xuất gia thọ dụng, đương nhiên nếu tịnh nhân ở trong chùa, bao gồm cả nghĩa công phục vụ ở trong chùa thì họ cũng có một phần lợi dưỡng được thọ dụng, cũng giống như chúng xuất gia, đều có thể được lợi dưỡng. Song nếu không phải người như vậy mà chúng ta tùy tiện lấy đồ của thường trụ tặng cho người ngoài, không phải người xuất gia mà là người tại gia, việc này đối với chúng ta là phạm tội trộm cắp, đối với họ là làm ô nhiễm tín tâm của họ.

Chùa của chúng ta khi tiếp nhận tất cả đồ ăn thức uống, thực phẩm và cả vật phẩm đều phải thông báo với thí chủ. Đồ của chúng ta đương nhiên sẽ cúng dường tăng chúng trước, sau đó nghĩa công chúng ta cũng được thọ dụng giống như vậy. Thật sự quá nhiều thì chúng ta cũng nên đem đi cứu giúp những người cần, có người cần thì chúng ta có thể đem đi giúp đỡ, do có lẽ chúng ta đều rất ưa thích trì giới, cho nên tín chúng cúng dường cũng rất nhiều. Nghe nói kho chứa của chúng ta đều không đủ dùng, đều xếp quá đầy, hiện nay còn phải tăng thêm kho chứa. Những đồ dư ra nên bình đẳng bố thí rộng khắp, tránh dùng tâm thiên vị cúng dường cho một người nào đó, mà mọi người đều có phần, đi cứu giúp những người nghèo khổ có nhu cầu, đây là việc rất tốt. Đương nhiên do khi tiếp nhận đã nói rõ, những thực phẩm, vật phẩm này chúng tôi sẽ không đưa vào thường trụ, trừ phi thật sự là những vật khá to nặng thì có thể đưa vào thường trụ. Ở đây chúng tôi quy định như những đồ tiêu dùng thông thường hoặc thực phẩm đều không đưa vào thường trụ; đưa vào thường trụ thì

chỉ có tăng đoàn chúng ta được thọ dụng, chúng ta ăn không hết sẽ bị lãng phí, tặng cho tự viện khác cũng chưa chắc có thể tặng được, cho nên đồ đem đến chỗ chúng tôi coi như cúng dường bình đẳng rộng khắp vậy.

Đương nhiên người xuất gia thọ dụng trước, sau đó là nghĩa công, còn có tín chúng đều có thể thọ dụng, cúng dường bình đẳng rộng khắp, việc này tránh được tội trộm dùng vật của thường trụ. Có người nói nếu có người thật sự chỉ muốn cúng tăng, không muốn cúng cho chúng, không muốn cúng cho người thế tục thì làm thế nào? Ví dụ họ đem 1 tấn gạo đến nói: “Tôi chỉ có thể cúng dường chúng xuất gia, người tại gia không được ăn.” Người trong tổ tiếp đãi cần khéo léo khuyên nhủ rằng: “Bạn muốn cúng dường số gạo này cho tăng, nhưng tăng không thể thọ dụng được nhiều như vậy, có thể đem ra cúng dường đại chúng không? Như thế bạn cũng là quảng tu cúng dường.” Nếu đối phương đồng ý thì không sao, không đồng ý thì tổ tiếp đãi phải cân nhắc xem chúng ta cần bao nhiêu, đừng tiếp nhận hết, thậm chí nếu chúng ta đã có rất nhiều gạo rồi thì có thể không cần nhận nữa, để tránh lãng phí. Tiếp theo câu thứ 14:

“Không được cùng người bạch y kết bái làm cha mẹ, chị em, anh em.”

Trong Phụ Hành Ký của đại sư Tràm Nhiên có nói thế này: “Gác lại tình thân, từ bỏ ân ái, sống nơi lan-nhã, tu hành tam-muội, lại đi kết nghĩa với người khác họ làm anh em cha mẹ, thật quá điên đảo, đều do lúc xuất gia tâm ban đầu không chân thật, mà lại không tự phản tỉnh.” Chúng ta xuất gia “gác lại tình thân, từ bỏ ân ái”, bỏ tình thân lia ân ái. Cha mẹ có ân đức sâu nặng nhất đối với chúng ta mà còn phải từ bỏ là vì cái gì? Vì muốn tu đạo. “Sống nơi lan-nhã”, ở nơi yên tĩnh chuyên tu tam-muội, đây là việc bổn phận của chúng ta. Như chùa Giác Nguyên chúng ta vừa tổ chức khóa Phật thất tinh tấn, mọi người đều rất dụng công, tức là phải ở trong đạo tràng tu tam-muội, niệm Phật tam-muội, bạn tu thành tựu rồi liền có thể báo hết được bốn ân. Nếu vứt bỏ việc bổn phận này “lại đi kết nghĩa với người khác họ”, tức là cùng người thế tục, chúng ta họ Thích, bỏ thế tục đi xuất gia thì họ cũng đổi rồi, mà bây giờ còn muốn cùng người họ thế tục kết bái làm cha mẹ, anh em, chị em với người ta, đây là điên đảo đến cùng cực, xuất gia rồi lại trở về nhà. Đây là duyên có gì vậy? “Đều do lúc xuất gia tâm ban đầu không chân thật”, khi chúng ta xuất gia động cơ không phải rất chân thành thuần khiết, hơn nữa sau khi xuất gia cũng không nghiêm túc phản tỉnh, sửa lỗi, cho nên đi lệch đường. Thời gian lâu rồi tập mãi thành

quen, đều không nhận ra đây là một lỗi lầm, cuối cùng uổng phí cả đời, công đức chưa tu được bao nhiêu mà tội nghiệp thì khắp người.

Do đó cổ đức nhắc nhở chúng ta: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều.” Những người nào dễ dọa địa ngục? Tăng, đạo, là người xuất gia, đạo gia cũng có người xuất gia. Vì sao trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều? Chính là vấn đề này. Khi mới xuất gia, động cơ không chân thành thuần khiết, không phải thật vì sanh tử mà phát tâm xuất ly, không phải thật vì thành Phật phát tâm Bồ-đề. Đại khái họ cảm thấy xuất gia rất tự tại, rất tiêu dao, vừa không phải làm việc, lại không phải đi làm, còn có người cúng dường, đánh mõ gõ chuông xướng niệm một hồi liền được không ít tiền; hoặc thanh cao một chút thì cảm thấy có thể tìm một nơi tĩnh lặng, thanh tịnh tu hành, rất tự tại, xa lìa trần thế, rất thông dong. Điều không xem việc thoát sanh tử, độ chúng sanh làm nhiệm vụ quan trọng của mình, cho nên tự nhiên không tinh tấn được. Đối với phiền não tập khí của mình cũng không thể thật sự sửa lỗi làm mới, qua lại với người thế tục nhiều còn trở nên thô tục.

Những điều này chúng xuất gia chúng ta phải thường xuyên tự phản tỉnh, xuất gia rốt cuộc vì điều gì? Nếu bạn vì danh văn lợi dưỡng, hoặc vì tiêu dao tự tại, bạn xuất gia với mục đích này thì rất nguy hiểm. Dù bạn có tâm tốt xuất gia, vì tu đạo, xuất gia mấy năm đầu cũng phải nghiêm túc đoạn trừ phiền não tập khí của mình, thông qua trì giới để đối trị tập khí, cắm chắc gốc. Khi ở thế tục dù bạn là người rất có thành tựu, hoặc chúng ta nói người đáng tự hào, người như thế xuất gia mấy năm đầu phải hàng phục được tâm ngạo mạn. Ở cùng đại chúng, không nhìn sự thành tựu trước đây của bạn, dù trước đây bạn làm quan lớn hoặc gia đình tỷ phú rất giàu có, bây giờ xuất gia làm tiểu sa-di, thì sẽ làm việc phục vụ cho đại chúng tăng. Đại chúng tỷ-kheo đều sắp xếp theo giới laps, bất kể thân phận địa vị trước đây của bạn, điều này tốt, có giúp đỡ lớn cho việc hàng phục phiền não tập khí của mình, nương chúng tựa chúng. Nếu bạn ham muốn tự tại, vừa xuất gia đã ở một ngôi chùa nhỏ sẽ rất tự tại, song phiền não tập khí của bạn thì không thể đoạn trừ được.

Do đó, năm đầu tiên khi tôi xuất gia, bởi vì lúc ấy động cơ tôi xuất gia là vì muốn hoằng pháp lợi sanh, cho nên vừa xuất gia liền vội vàng muốn giảng kinh thuyết pháp. Pháp duyên cũng thù thắng, bởi vì trước khi xuất gia pháp duyên của tôi đã thù thắng rồi, giảng văn hóa truyền thống nên kết được không ít duyên. Có lẽ đời trước đã kết duyên không ít với chúng sanh, mọi người đều rất vui lòng lắng nghe, vui lòng nghe không phải do tôi giảng hay, mà do đời trước có duyên, nên họ

vui lòng nghe. Bạn không có duyên, dù bạn giảng hay hơn nữa thì họ cũng không muốn nghe, không có duyên mà, bạn mới vào đạo mà có duyên, duyên thù thắng thì không phải chuyện tốt. Cho nên lão hòa thượng nhìn ra vấn đề này liền bảo tôi dừng lại. Vốn dĩ tôi phát nguyện giảng kinh Vô Lượng Thọ 40 lần, lập tức dừng lại, mới giảng được 3 lần đã dừng rồi. Đi đâu vậy? Đến tinh xá Chánh Giác học giới luật.

Đến tinh xá Chánh Giác không có niềm vinh quang như trước đây nữa, bắt đầu làm từ việc xuống bếp, rửa rau, rửa bát, làm hương đăng. Chúng tôi làm hương đăng ở tinh xá Chánh Giác khác xa so với làm hương đăng ở chỗ chúng ta đây, hương đăng chỗ chúng ta đây mạng đều rất tốt. Ở tinh xá Chánh Giác thì hai người làm hương đăng một tháng, tất cả các sảnh, đại điện, pháp đường, trai đường, toàn bộ đều phải phụ trách, quét dọn vệ sinh, thắp hương, chuẩn bị hương, đèn, hoa, trái cây, đồ cúng. Hoa quả đều phải tự mình rửa sạch sẽ, chuẩn bị hết, hoa cũng phải đi xử lý. Còn nữa, trong đại điện tất cả từ trần nhà cho đến cửa ra vào, cửa sổ, đến sàn nhà mỗi ngày đều phải lau dọn, do đó trên cơ bản là bận từ sáng đến tối, một tháng này ngoài thời khóa sáng tối ra thì đều là làm việc. Như chúng tôi vừa xuất gia, giới laps vừa thấp, lại không phải chấp sự, cho nên một năm đến lượt mấy lần, một năm ít nhất làm hương đăng 3 tháng. Do thời khóa sáng ở tinh xá Chánh Giác bắt đầu từ 4 giờ, nên 2 rưỡi hương đăng phải dậy bắt đầu làm việc rồi. Vừa gõ chuông vừa đánh trống đều là hương đăng làm. Thông qua cách này khắc phục được những tập khí của bản thân như kiêu ngạo, ham chơi biếng làm, cho nên trưởng thành ở trong tăng đoàn rất tốt. Mới xuất gia, đặc biệt được rèn luyện như vậy sẽ từ bỏ được toàn bộ tâm ngạo mạn, cảm giác thành tựu trước kia của mình. Tiếp theo chúng ta xem câu thứ 15:

“Không được lo việc nhà người khác.”

Đến nhà người thế tục không được quản việc nhà người ta bởi vì tục ngữ nói thanh quan khó giải quyết việc gia đình. Mỗi gia đình đều có một số việc rất khó giải quyết, người xuất gia chúng ta vì muốn cầu thánh đạo, vốn là bỏ sạch ngoại duyên, dừng mãnh tham học, hy vọng có thể khai ngộ, giải thoát, như vậy mới có thể báo ân, trên báo bốn ân nặng. Nếu người xuất gia chúng ta còn đi lo việc nhà người thế tục: vợ chồng người ta cãi nhau, bạn còn đi hòa giải cho họ; đôi phương đàm phán bất hòa mà bạn cũng tham dự vào, dường như là chuyện tốt, nhưng đây đều trái với bổn phận của người xuất gia chúng ta. Nếu bản thân còn chủ động đi phan duyên, hôm nay đến nhà quan nào đó nói chút chuyện, ngày mai đến nhà tể tướng nào đó phan duyên một chút, điều này là đặc biệt sai lầm. Đạo nghiệp chưa thành, nếu một

khi già bệnh quán thân, nằm trên giường bệnh thì quan gì, tể tướng gì cũng không giúp nổi bạn đâu, cuối cùng đều là tự mình chịu khổ, đáng luân hồi thế nào sẽ luân hồi thế ấy.

Cho nên, người xuất gia chúng ta chỉ cần còn một hơi thở tâm đều phải an trụ trong việc tu đạo. Thường niệm vô thường, chẳng biết khi nào cái chết sẽ đến. Ai dám đảm bảo ngày mai bạn có thể dậy khỏi giường chứ? Một hơi thở này không vào nữa là đã sanh tử luân hồi rồi, do đó có thời gian một ngày thì phải cố gắng nắm bắt, dùng vào việc tu đạo. Sanh tử đại sự đều chưa nắm chắc mà bạn làm việc khác thì sai rồi. Dù là sự nghiệp độ chúng sanh đều tùy duyên là tốt bởi vì nếu chúng ta chưa thoát sanh tử mà vội vàng đi độ chúng sanh, giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh, mà làm lỡ dở bản thân thì cuối cùng là sai lầm lớn. Bản thân chưa thoát sanh tử thì tu trì, tu đạo là nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta, chứ không phải bỏ gốc lấy ngọn. Cho nên có người thấy tôi cũng giảng kinh thuyết pháp, đại khái cũng có chút hâm mộ tôi, họ cũng rất hy vọng lên đài hoằng pháp lợi sanh. Bản thân phải phản tỉnh, chúng ta niệm Phật, chúng ta tu Tịnh độ là đạo dễ hành, là pháp dễ nhất rồi. Niệm Phật đã nắm chắc phần vắng sanh hay chưa? Phải phản tỉnh trước, nếu chưa nắm chắc thì phải lấy được phần nắm chắc trước đã.

Nắm chắc là thế nào? Dùng khai thị của bản dịch kinh Vô Lượng Thọ thời Hán, Ngô, rõ ràng nhất, ít nhất bạn có thể niệm Phật một ngày một đêm đạt đến nhất tâm bất loạn, trong mộng gặp được A-di-đà Phật, đến khi mạng chung nhất định có thể vắng sanh. Dù bạn niệm xong một ngày một đêm mà không niệm nữa, thậm chí không muốn vắng sanh, nhưng lúc lâm chung A-di-đà Phật đều sẽ hiện tiền. Phật vừa hiện tiền thì bạn liền sám hối, biết sai rồi thì vẫn có thể niệm Phật vắng sanh, chẳng qua là đến biên địa, 500 năm không thể gặp Phật mà thôi, cũng xem như đã giải thoát rồi, đây là trường hợp tệ nhất. Đương nhiên nếu bạn tiếp tục niệm, công phu không ngừng nâng cao thì phẩm vị sẽ ngày càng cao. Cho nên nắm chắc phần vắng sanh là nhìn từ đâu? Bạn niệm Phật thấy Phật liền nắm chắc. Còn chưa thấy A-di-đà Phật, kỳ thực trong tâm còn chưa nắm chắc, phải niệm đến khi gặp A-di-đà Phật trước, đây là điều tối thiểu nhất. Có được [giảng kinh thuyết pháp] hay không? Dùng tiêu chuẩn của cổ đức thì vẫn chưa được, song ít nhất hiện nay nếu không có người hoằng pháp, khi đẩy bạn ra, bạn miễn cưỡng vẫn có thể gánh vác, nhưng cũng phải xếp việc tu trì của mình ở vị trí đầu tiên.

Như tôi, đương nhiên nhân duyên việc hoằng pháp lợi sanh này không phải tự tôi tìm kiếm, mà duyên đã định như vậy, vì trước khi xuất gia đã có duyên này rồi, không tránh được. Như tôi 3 năm ở tinh xá Chánh Giác tịnh tu, có không ít người đến tìm tôi, làm cho pháp sư tri khách của chúng tôi đều sanh phiền não, sao người đến tìm nhiều như vậy. Ở đó tôi đều tránh, người thông thường đến tôi đều không gặp. Hiện nay ra rồi, có tâm nguyện này, cũng là hòa thượng Thanh Công khích lệ tôi, hy vọng chúng tôi ở đại lục xây dựng được một tăng đoàn trì giới niệm Phật. Xây dựng tăng đoàn này quan trọng nhất vẫn là dạy học, học tập giới pháp, học tập Tịnh độ thì tri kiến của chúng ta mới có thể đồng nhất được. Có tri kiến chính xác thì phương hướng tu hành sẽ không sai lệch cho nên bắt đầu dĩ bản thân đành phải lại tiếp tục bước lên giảng đài, cùng mọi người học tập.

Trên thực tế giảng bài đối với tôi mà nói là cách học tập tốt nhất, vì sao vậy? Những nội dung mình giảng một lần giống như mình nghe mười lần vậy. Bạn giảng thì bạn phải rất nghiêm túc để chuẩn bị bài, nếu không bạn lên đài giảng sẽ bị mất mặt, do đó bạn chắc chắn rất nghiêm túc, cho nên có thể không ai ngồi đây nghiêm túc bằng tôi. Các bạn ngồi dưới nghe có thể ngủ gật cũng không sao, tôi ở bên trên không thể ngủ gật được, cho nên dạy và học cùng tiến bộ. Như bộ Tỳ-Kheo Giới Tướng Biểu Ký, tuy tôi đã học một lần ở tinh xá Chánh Giác rồi, hòa thượng Thanh Công giảng qua một lần, có lưu lại đĩa thu âm, song chưa ai chỉnh lý, đây là bộ mà hòa thượng đã giảng nhiều năm trước. Bản thân tôi phát tâm đem nó chỉnh lý thành văn tự, cùng một số đạo hữu nghe rồi đánh máy ra, chỉnh lý lại, bao gồm cả giới sa-di mà hiện nay chúng ta đang học, còn có giới Bồ-tát, làm thành văn tự. Tôi cũng phúc giảng những bản thảo sẵn có, phúc giảng một lần quả thực thâm nhập những nội dung này sâu sắc hơn nhiều so với nghe. Cho nên tỳ-kheo phải có 5 hạ học giới, ở tinh xá Chánh Giác tôi đã kết 3 lần hạ rồi, hiện nay ở đây là hạ thứ 2, 5 hạ rồi, đến hạ sang năm tổng cộng là 6 hạ, đại khái tôi ít nhất cũng phải học giới trong 6 hạ. Vừa giảng vừa học, cùng mọi người học tập. Tỳ-kheo-ni phải học giới trong 6 hạ, tôi theo tiêu chuẩn của tỳ-kheo-ni học giới trong 6 hạ.

Lão hòa thượng nói với tôi, lên đài giảng là học trò, ngồi dưới đài là thầy giáo, giảng những bài này giống như đem tâm đắc học tập của mình báo cáo ra vậy, mời các thầy cô giáo chỉ bảo, không dám làm thầy người, chỉ là tạo ra một nơi cùng học tập, mọi người cùng nhau học tập mà thôi, dẫn dắt mọi người học tập mà thôi. Cho nên, khi nào mới thật sự có tư cách để giảng kinh thuyết pháp? Tiêu chuẩn của cổ

nhân là khai ngộ, khi chưa khai mở tri kiến Phật, vào được tri kiến Phật thì bạn làm sao có tư cách giảng kinh thuyết pháp cho được? Người chưa khai ngộ chỉ có thể là phúc giảng, không được phát biểu quan điểm của mình. Cho nên ở đây nói tu hành phải là bổn phận nhiệm vụ quan trọng của chúng ta. Tôi hy vọng giảng 3 năm, phải nghe 3 năm, 3 năm tịnh tu, vẫn phải tiếp tục dụng công ở trong kinh giáo, bao gồm cả trong giới luật. Nếu có nhân duyên có thể noi gương hòa thượng Thanh Công bế quan 3 năm là tốt nhất. Thường trụ nơi đây của chúng tôi có quan phòng, người thật sự có chí nguyện muốn thành tựu thì có thể sử dụng, bế quan ngắn hạn cũng được, thậm chí bế quan dài hạn đều được, thường trụ chúng tôi sẽ hộ trì. Được rồi câu tiếp theo:

“Không được nói lỗi trong tăng chúng.”

Nghĩa là không được rao nói lỗi của tăng chúng, bởi vì chúng ta muốn phát khởi lòng tin, tâm cung kính của đại chúng đối với tam bảo còn không kịp, nếu nói lỗi trong tăng chúng thì giống như dùng dao bén cắt đứt tín căn của đối phương vậy, tội lỗi này vô cùng lớn. Người xưa nói “người không phải thánh hiền, ai mà chẳng có lỗi”, ai dám nói mình không có lỗi? Bạn xem trong kinh nói ngay đến tôn giả Ca-diếp, có một lần Khẩn-na-la vương, là một vị thần ca hát, ông cùng 84.000 chúng đến chỗ đức Phật gảy đàn, ca hát nhảy múa, đây là tập khí của họ, dùng ca hát nhảy múa để cúng dường đức Phật. Kết quả lúc này tất cả mọi người đều nhảy múa theo khúc nhạc này, ngay đến Tu-di sơn vương, núi non cây cối, nhân dân, súc vật, cầm thú đều nhảy múa. Các đệ tử của đức Phật từng người đều ra nhảy múa, ngay đến tôn giả đại Ca-diếp là đại A-la-hán thành tựu mà cũng cùng nhảy múa theo, đây là hát múa biểu diễn nghệ thuật.

Vì sao vậy? Đức Phật nói Đại Ca-diếp trong quá khứ khi ở nhân địa từng làm một nghệ sĩ, người ca hát nhảy múa, nên ngài có tập khí này. Nghe thấy khúc nhạc của Khẩn-na-la vương quá tuyệt vời, đây là niềm vui ngũ dục mà nhân gian đều không hưởng thụ được, cho nên tôn giả Ca-diếp không kìm lòng được mà đã nhảy múa. Tuy ngài là đại A-la-hán đã đoạn được kiến tư phiền não, nhưng ngài còn tập khí này, tập khí kiến tư chưa trừ sạch, bạn xem vẫn khó tránh khỏi mắc lỗi lầm. Nếu bạn đi nói lỗi trong tăng chúng, bạn xem ngài đại Ca-diếp đã phạm giới, xong rồi, đoạn mất lòng tin của người ta rồi, vốn dĩ người ta sẽ nghe tôn giả đại Ca-diếp thuyết pháp, họ nghe thấy như vậy, thôi không nghe nữa. Bạn đã đoạn mất tín căn huệ mạng của người ta rồi.

Cho nên chúng ta, đặc biệt bản thân chúng xuất gia phải học cách tăng khen tăng, đặc biệt đối với người ngoài, đối với chúng thế tục. Nếu muốn Phật pháp hưng chỉ có tăng khen tăng, tuyên dương ưu điểm của nhau, tán thán sở trường của đối phương đều khiến đại chúng sanh lòng tin với tam bảo. Nếu tùy tiện nói lỗi trong tăng chúng trước mặt người thế tục, thì tội nghiệp này rất nặng, đương nhiên bản thân mình cũng phạm giới, nói lỗi bốn chúng. Nói lỗi bốn chúng, thì dù đối phương thật có lỗi hay không có lỗi mà bạn nói đều sẽ phạm giới. Chẳng những không được nói lỗi của tăng chúng trước mặt người thế tục, mà trong tăng chúng ta, trong nội bộ tăng đoàn chúng ta cũng không được tùy tiện nói lỗi của nhau.

Trong giới, giới tỳ-kheo của chúng ta có điều giới “chê bai” này. Nếu chê bai trước mặt, nói những lời chê bai, hoặc chê bai sau lưng, nói người nào đó không được, nói một đằng làm một nẻo, không ra làm sao, anh xem thầy ấy cũng mất oai nghi, thầy ấy cũng thiếu giới rồi, dù bạn nói đúng, nhưng cũng phạm điều giới này, bản thân bạn cũng phạm giới ở chương thứ 3. Nếu ở trước đám đông là thuộc về lỗi càng nặng hơn, dù đại chúng tăng lớn tiếng ngăn cản bạn, như có điều giới là “nói lung tung không đúng chủ đề làm phiền chư tăng”, đại chúng tăng lớn tiếng ngăn cản mà bạn vẫn không dừng lại, vẫn ở đó nói này nói nọ, không chịu thừa nhận sai lầm, thì phạm điều giới này, tội ở chương thứ 3, làm phiền chư tăng. Cho nên cần phải đặc biệt chú ý khẩu nghiệp, nó dễ phạm nhất, hơn nữa dễ phá vỡ lòng tin của người nhất, phá hoại hòa hợp tăng đoàn, lỗi này rất nặng, tương lai sẽ chịu khổ báo.

Vâng, hôm nay hết giờ rồi, chúng tôi giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người.